

Bản án số 59/2017/HSST
Ngày: 22/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG - TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Ma Quang Nhanh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Oanh
2. Ông Nguyễn Minh Quyết

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Lương - Tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên mở phiên toà xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2017/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2017/HSST-QĐ ngày 06/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương đối với bị cáo:

Họ tên: **Ma Văn A** – sinh năm 1971. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKNKTT: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Tày. Tôn giáo: Không. Văn hóa: 7/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Ma Văn P (Đã chết) và bà Ma Thị T (Đã chết). Có vợ: Triệu Thị C – sinh năm 1975 và 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1993. Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 7. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Lương (Có mặt)

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Thanh Đ – sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Chị Triệu Thị C – sinh năm 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 08/10/2017, tổ công tác Công an huyện P phối hợp với công an xã Yên Trạch, huyện P bắt quả tang Ma Văn A đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng giữ gồm: Thu giữ trong bàn tay trái của A 01 gói chất bột màu trắng (Nghị là Hêrôin) bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu vàng, thu giữ trên nền nhà vệ sinh nơi A đang ngồi 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bên trong có 11 điếu thuốc lá và 02 gói nhỏ chất bột màu trắng (Nghị là Hêrôin), trong đó 01 gói được gói bên ngoài bằng lớp giấy bạc màu vàng, 01 gói được bọc ngoài bằng lớp giấy của tờ lịch; 01 mảnh giấy bạc màu vàng KT 7x3,8cm. Tại kết luận giám định số 1086/KL-PC54 ngày 16/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Ma Văn A là chất ma túy loại Hêrôin, có trọng lượng (Khối lượng) không bì là 1,117gam (BL34).

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa Ma Văn A khai nhận: Bản thân bị cáo nghiện ma túy, khoảng 10 giờ ngày 08/10/2017, Anh đi bộ từ nhà ở của mình ra ngoài đường liên xã N – Y đến khu vực cầu Trắng thuộc xóm Đ, xã T, cách nhà A khoảng 1 km gặp một người năm giới khoảng 30 tuổi, không rõ tên và địa chỉ, đi xe moto Wave màu xanh không có biển kiểm soát. Người này có hỏi A “Có lấy hàng không?”, A hiểu ý hỏi có mua ma túy không nên đồng ý. A mua của người này 01 gói Hêrôin với giá 200.000đồng. A đem gói Hêrôin về nhà. Khoảng 15 giờ cùng ngày, A mang gói Heroín ra nhà vệ sinh của gia đình chia ra thành các gói nhỏ hơn để dễ sử dụng. A cất 02 gói vào bao thuốc lá. Số Heroín còn lại A đang cầm trên tay thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số 68/QĐ-VKS ngày 24/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Ma Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 điều 194 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ma Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 điều 194 , điểm p khoản 1 điều 46 BLHS 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH14. Ngày 20.6.2017 của UBTV Quốc hội 14

Xử phạt Ma Văn A từ 24 đến 30 tháng tù giam.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 BLHS, điều 76 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng đã thu giữ.

Án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS, Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo nộp án phí HSST theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa, thấy việc truy tố, xét xử là đúng, không oan. Lời nói sau cùng, bị cáo xin hội đồng xét xử cho bị cáo hướng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên toà trên cơ sở xem xét toàn bộ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã

thực hiện điều hợp pháp. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa kết hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đầy đủ cơ sở kết luận.

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 08/10/2017, tại khu vực xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Ma Văn A có hành vi tàng trữ trái phép 1,117g chất bột màu trắng nghi là ma túy. Tại bản kết luận giám định số 1086/KL-PC54 ngày 16/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Toàn bộ số chất bột thu giữ của Ma Văn A là ma túy loại hêrôin có tổng trọng lượng (khối lượng) là 1,117gam. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, A khai nhận mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo Ma Văn A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS. Như vậy, Cáo trạng số 68/QĐ-VKS ngày 24/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Nội dung điều luật quy định:

“Điều 194: Tội tàng trữ... trái phép chất ma túy

1. Ng- ời nào tàng trữ... trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Tại thời điểm bị cáo phạm tội ngày 08/10/2017 sau ngày BLHS 2015 được quốc hội thông qua. Tại điều 249 bộ luật hình sự 2015, tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, khoản 1 quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015 của Quốc Hội, HĐXX thấy cần áp dụng cho bị cáo chịu trách nhiệm theo hình phạt quy định tại Bộ luật hình sự 2015 phù hợp với quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo A là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa ph- ong. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên, được gia đình cho

học đến lớp 7/12 thì nghỉ học ở nhà. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, là người nghiện ma túy từ lâu. Như vậy bị cáo có nhân thân xấu.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo là đối tượng nghiện không có thu nhập nên cần miễn cho bị cáo.

Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù buộc cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời hạn tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương về phần hình phạt và các vấn đề khác là phù hợp.

Về nguồn gốc số ma túy A khai mua của một người nam giới không rõ lai lịch địa chỉ tại khu vực ngoài đường liên xã thuộc xóm Đ, xã T, huyện P. CQĐT huyện Phú Lương phối hợp với Công an xã Yên Trạch tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 41 BLHS, điều 76 Bộ luật TTHS: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng đã thu giữ như biên bản ngày 05/12/2017.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Ma Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng:

Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017

Khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1 điều 46 BLHS năm 1999.

Xử phạt: Ma Văn A 20 (Hai mươi) tháng tù giam

Thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2017

Áp dụng điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 41 BLHS, điều 76 Bộ luật TTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T1, bên trong có 0,925 gam chất bột màu trắng trong mẫu T1 còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu A và giấy bạc màu vàng; 01 bì niêm phong ký hiệu T3 bên trong có 0,091 gam chất bột màu trắng trong mẫu T3 còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu T4 bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu B và giấy bạc màu vàng, giấy của tờ lịch; 01 bì niêm phong ký hiệu C bên trong có 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bên trong có 11 điếu thuốc lá và 01 mảnh giấy bạc màu vàng có kích thước 7x3,8cm.

(Vật chứng trong kho vật chứng của Chi cục thi hành án huyện Phú Lương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/12/2017)

3. Án phí: Áp dụng điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để xung công quỹ nhà n-ớc.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKS Phú L-ong;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- Công an Phú L-ơng;
- Chi cục THA Phú L-ơng;
- Tòa án tỉnh Thái Nguyên (B/c)
- Thi hành án phạt tù;
- Bị cáo;
- UBND xã Yên Trạch
- L- u HS, Văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

Ma Quang Nhanh